

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16-04-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ và bà Trần Thị Như Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 16 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, về việc “tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh X, sinh ngày 25/12/1988; căn cước công dân số: 087188017909; địa chỉ: Tổ C ấp A, xã P, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Ấp A, chợ T, phường P, tỉnh Đồng Nai; có văn bản xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1981; số chứng minh nhân dân 351348186, căn cước công dân số: 089081005930; địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị Thanh X trình bày: Bà Trần Thị Thanh X và ông Huỳnh Thanh H trên tinh thần tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C (nay là xã C), tỉnh Đồng Tháp vào năm 2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không thông cảm và thấu hiểu cho nhau trong cuộc sống vợ

chồng, mặc dù đã cố gắng hàn gắn cho nhau cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2008 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Huỳnh Thanh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Xuân L, sinh 15/01/2007, hiện đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Thanh H không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Thanh X khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Huỳnh Thanh H. Ông H có nơi cư trú trên địa bàn xã L, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Trần Thị Thanh X có văn bản xin vắng mặt, ông Huỳnh Thanh H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh X và ông Huỳnh Thanh H là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 164/2006 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02/10/2006. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không thông cảm và thấu hiểu cho nhau trong cuộc sống vợ chồng, mặc dù đã cố gắng hàn gắn cho nhau cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2008 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng bà X xin ly hôn với ông H, bà X, ông H sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà X là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà X.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Thanh X trình bày là vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Xuân L, sinh 15/01/2007, hiện đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Trần Thị Thanh X khởi kiện xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà Trần Thị Thanh X khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh X phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh X.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thanh X ly hôn với ông Huỳnh Thanh H.

2) Về con chung: Bà Trần Thị Thanh X trình bày là vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Xuân L, sinh 15/01/2007, hiện đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

3) Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thanh X khởi kiện xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Bà Trần Thị Thanh X khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Trần Thị Thanh X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 300290 ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Trần Thị Thanh X đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-An Giang;;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã C, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng